

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
không liên thông cấp tỉnh, cấp xã trong lĩnh vực Ứng phó sự cố
tràn dầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 36/TTr-SCT ngày 07 tháng 02 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 02 thủ tục hành chính không liên thông cấp tỉnh, 01 thủ tục hành chính không liên thông cấp xã trong lĩnh vực Ứng phó sự cố tràn dầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 1976/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2025 và sửa đổi, bổ sung Quyết định số 3069/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Ứng phó sự cố tràn dầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương.

Điều 3. Sở Công Thương có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thiết lập cấu hình cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày 12 tháng 02 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp ;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Quốc phòng;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT tỉnh;
- Lưu: VT, XDCT, PVHCC^{KSTT}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 03 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG
CẤP TỈNH, CẤP XÃ TRONG LĨNH VỰC ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU THUỘC
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (02 TTHC)

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
1	STT 75, Mục IX, Quyết định số 3069/QĐ-UBND ngày 17/12/2025	Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cảng, cơ sở, dự án tại địa phương (1.013126.H21)	10 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường tổ chức thẩm định hồ sơ, giải quyết: 9,25 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường giải quyết: 8,75 ngày làm việc <i>(Bao gồm cả thời gian thẩm định của Hội đồng. Trường hợp Hội đồng thẩm định thông qua với điều kiện chỉnh sửa, bổ sung. Sở Công</i>	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 531/QĐ-UBND ngày 05/02/2026

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
					<i>Thương thông báo đến cơ sở để chỉnh sửa, bổ sung theo kết quả thẩm định của Hội đồng. Thời gian kể từ khi có Thông báo kết quả thẩm định đến khi cơ sở chỉnh sửa, hoàn thiện Kế hoạch đầy đủ theo kết quả thẩm định và nộp lại không tính vào thời gian giải quyết TTHC).</i> 3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc.			
2	STT 76, Mục IX, Quyết định số 3069/QĐ-UBND ngày 17/12/2025	Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các Tổng kho xăng dầu, kho xăng dầu có tổng khối lượng dự trữ từ 50 m ³ đến dưới 50.000 m ³ ,	10 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thuộc Sở Công Thương tổ chức thẩm định hồ sơ, giải quyết: 9,25 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2. Chuyên viên Phòng Kỹ	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 531/QĐ-UBND ngày 05/02/2026

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
		các cảng xăng dầu có khả năng tiếp nhận tàu có tải trọng dưới 50.000 DWT (1.013127.H21)			thuật an toàn - Môi trường giải quyết: 8,75 ngày làm việc <i>(Bao gồm cả thời gian thẩm định của Hội đồng. Trường hợp Hội đồng thẩm định thông qua với điều kiện chỉnh sửa, bổ sung. Sở Công Thương thông báo đến cơ sở để chỉnh sửa, bổ sung theo kết quả thẩm định của Hội đồng. Thời gian kể từ khi có Thông báo kết quả thẩm định đến khi cơ sở chỉnh sửa, hoàn thiện Kế hoạch đầy đủ theo kết quả thẩm định và nộp lại không tính vào thời gian giải quyết TTHC).</i> 3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc.			
TỔNG SỐ: 02 TTHC								

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (01 TTHC)

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được thay thế tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc cấp tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND cấp xã (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc tỉnh)	
1	Quyết định số 1976/QĐ-UBND ngày 30/9/2025	Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên đất liền, trên sông, trên biển và các cơ sở, dự án trên địa bàn xã không thuộc đối tượng kinh doanh, vận chuyển xăng dầu có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu mức độ nhỏ (dung tích chứa dưới 50 m ³) (1.013128.H21)	07 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thẩm định hồ sơ, giải quyết: 06 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 2. Chuyên viên giải quyết: 05 ngày làm việc (Bao gồm cả thời gian thẩm định của Hội đồng. Trường hợp Hội đồng thẩm định thông qua với điều kiện chỉnh sửa, bổ sung. Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thông báo đến cơ sở để chỉnh sửa, bổ sung theo kết quả thẩm định của Hội đồng. Thời gian kể từ khi có Thông	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 531/QĐ-UBND ngày 05/02/2026

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được thay thế tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc cấp tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND cấp xã (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường hoặc tỉnh)	
					<i>báo kết quả thẩm định đến khi cơ sở chỉnh sửa, hoàn thiện Kế hoạch đầy đủ theo kết quả thẩm định và nộp lại không tính vào thời gian giải quyết TTHC).</i> 3. Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc.			
TỔNG SỐ: 01 TTHC								